

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

Nội dung đánh giá		Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		40	32
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và chất lượng vật tư quy định tại	Có đặc tính, thông số kỹ thuật (kèm theo đầy đủ tài liệu chứng minh), chất lượng vật tư hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	40	

Mục 2 Chương V.	Đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng vật tư không hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc không đầy đủ tài liệu chứng minh.	0	
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		30	24
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	- Trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của chủ đầu tư và đạt hiệu quả kinh tế. - Thuyết minh đầy đủ, chi tiết về tính năng kỹ thuật đối với tất cả hàng hóa của gói thầu. - Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi về phương án đảm bảo an toàn, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu..	30	
	- Trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp vật tư đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT. - Thuyết minh đầy đủ về tính năng kỹ thuật đối với tất cả hàng hóa của gói thầu. - Có đề xuất đầy đủ, khả thi về phương án đảm bảo an toàn, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu..	24	
	Trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp vật tư chưa đầy đủ, chưa hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT. Hoặc: Thuyết minh tính năng kỹ thuật đối với tất cả hàng hóa của gói thầu không đầy đủ hoặc không hợp lý. Hoặc: Đề xuất về phương án đảm bảo an toàn, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu không rõ ràng hoặc không hợp lý.	15	
	- Không trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp vật tư. Hoặc: - Không thuyết minh tính năng kỹ thuật đối với tất cả hàng hóa của gói thầu. - Hoặc: - Không đề xuất phương án đảm bảo an	0	

	toàn, an ninh quốc phòng hoặc bảo mật thông tin gói thầu.		
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		5	4
	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thực hiện gói thầu. - Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu < 150 ngày.	5	
	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thực hiện gói thầu. - Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu 150 ÷ 180 ngày.	4	
	Không có hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Hoặc: Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu > 180 ngày.	0	
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		5	4
4.1 Khả năng thích ứng về địa lý		1	
	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	1	
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	0	
4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		4	
	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	4	
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	3	
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	0	
5. Bảo hành		10	8
Thời gian bảo hành. Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành.	- Thời gian bảo hành trên 12 tháng. - Trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đầy đủ, logic và phù hợp các điều kiện thực tế cho từng loại hàng hóa	10	

	của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT; - Có quy trình xử lý khắc phục sự cố hư hỏng (do lỗi của nhà thầu) khi có yêu cầu của chủ đầu tư; - Có cam kết có mặt trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hư hỏng.		
	- Thời gian bảo hành 12 tháng. - Trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đầy đủ, logic và phù hợp các điều kiện thực tế cho từng loại hàng hóa của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT;	8	
	- Thời gian bảo hành dưới 12 tháng. Hoặc: - Không trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành.	0	
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		10	8
	- Có điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng chi tiết, hợp lý, khả thi. - Có thuyết minh chương trình, kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm cung cấp chi tiết và hợp lý.	10	
	- Đề xuất điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng cụ thể, đầy đủ. Hoặc: - Có thuyết minh chương trình, kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm cung cấp đạt yêu cầu.	8	
	- Đề xuất điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng không cụ thể, đầy đủ. Hoặc: - Không có hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài chương trình, kế hoạch kiểm tra,	5	

	thử nghiệm sản phẩm cung cấp.		
	Không đề xuất các điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	0	
Tổng cộng		100	80